TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 353/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 16 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 469/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

* Bị đơn: Anh Võ Thanh C, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp D, xã E , huyện F, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương T và anh Võ Thanh C.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương T và anh Võ Thanh C thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc chị T, anh C không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

b) Về con chung: Anh C được quyền nuôi hai con chung là cháu Võ Thảo V sinh ngày 05/11/2007 và cháu Võ Thành L sinh ngày 17/9/2012.

Ghi nhận việc anh C không yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của hai con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có.

e) Về án phí HNST: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0012676 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện F, tỉnh Bến Tre. Chị T được hoàn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** *Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành,Bến Tre;
- UBND xã E;
- Chi cục THADS huyện F; Bến Tre
- Các bên đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng